



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER

THAI VAN LUNG CAMPUS
SCHOOL YEAR 2015 - 2016

No.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	NGUYEN NGOC MINH ANH	STARTER 1	9.2	A
2	BUI NGUYEN TRAM ANH	STARTER 1	9.0	A
3	PHAM MINH DUC	STARTER 1	9.4	A
4	PHAM SON THUY NGUYEN	STARTER 1	9.5	A
5	VU NGOC QUYNH	STARTER 1	9.0	A
6	HUYNH LAM TINH	STARTER 1	9.0	A
7	TRAN CAM TOAN	STARTER 1	9.1	A
8	DINH ANH VU	STARTER 1	9.6	A
9	NGUYEN HO HONG VY	STARTER 1	9.7	A
10	NGUYEN THUY BANG	STARTER 2	9.0	A
11	HOANG LE BAO CHAU	STARTER 2	9.4	A
12	VO NGUYEN THAI DUONG	STARTER 2	9.4	A
13	LAM TUAN DUY	STARTER 2	9.1	A
14	DAO QUANG KHAI	STARTER 2	9.3	A
15	NGUYEN LY HIEN LONG	STARTER 2	9.2	A
16	NGUYEN THUY QUYNH NHI	STARTER 2	9.6	A
17	NGUYEN THUY QUYNH NHU	STARTER 2	9.2	A
18	PHAM QUYNH ANH	STARTER 3	9.2	A
19	KATHLENE BUENAVENTURA CADUNGO	STARTER 3	9.6	A
20	AAYUSH NEGI	STARTER 3	9.3	A
21	NGHE NGOC PHUONG ANH	ELEMENTARY 1	9.7	A
22	LE PHUONG ANH	ELEMENTARY 1	9.2	A
23	NGUYEN KHANH DUY	ELEMENTARY 1	9.1	A
24	TRUONG MINH HAI	ELEMENTARY 1	9.0	A
25	LE NAM ANH JENNIFER PRIMETT	ELEMENTARY 1	9.5	A
26	NGUYEN SY MINH QUAN	ELEMENTARY 1	9.5	A
27	NGUYEN PHAN HUNG CUONG	ELEMENTARY 2	9.5	A
28	CAO MINH HOANG	ELEMENTARY 2	9.2	A
29	VU DINH HUY	ELEMENTARY 2	9.0	A
30	NGUYEN NGOC NHAT LAN	ELEMENTARY 2	9.3	A
31	VO NGOC BAO NGHI	ELEMENTARY 2	9.0	A
32	NGUYEN PHUOC THIEN PHU	ELEMENTARY 2	9.4	A
33	TRAN THANH THAI	ELEMENTARY 2	9.6	A
34	NGUYEN KHANH VI	ELEMENTARY 2	9.0	A
35	PHAM HOANG VIET	ELEMENTARY 2	9.1	A
36	NGUYEN QUOC ANH	ELEMENTARY 3	9.3	A
37	TRAN NGUYEN MINH DANG	ELEMENTARY 5	9.0	A
38	DINH QUOC KHANH	ELEMENTARY 3	9.3	A
39	NGUYEN DANG DANG KHOA	ELEMENTARY 3	9.0	A
40	NGUYEN HOANG KHANH LINH	ELEMENTARY 3	9.0	A
41	LE THANH HONG LINH	ELEMENTARY 3	9.1	A
42	TRUONG HO PHUONG MINH	ELEMENTARY 3	9.1	A
43	DO NHAN MINH	ELEMENTARY 3	9.0	A
44	LE NGUYEN	ELEMENTARY 3	9.5	A
45	NGUYEN HOANG NHAT TAN	ELEMENTARY 3	9.3	A
46	HAAGSMA UYEN BELITA	ELEMENTARY 4	9.4	A

47	HOANG VO THUY DUONG	ELEMENTARY 4	9.2	A
48	TRAN LE HOA	ELEMENTARY 4	9.0	A
49	HUYNH PHUONG THAO NHI	ELEMENTARY 4	9.2	A
50	PHAM THUAN PHONG	ELEMENTARY 4	9.3	A
51	LE HOANG BAO KHANG	ELEMENTARY 5	9.4	A
52	HO ANH KHUE	ELEMENTARY 5	9.1	A
53	PHAN LONG	ELEMENTARY 5	9.3	A
54	NGUYEN THANH NAM	ELEMENTARY 5	9.6	A
55	LE MINH PHAT	ELEMENTARY 5	9.0	A
56	HO THI THANH TU	ELEMENTARY 5	9.0	A
57	NGUYEN SONG QUYNH ANH	PRE-INTERMEDIATE 1	9.3	A
58	NGUYEN TRAM ANH	PRE-INTERMEDIATE 1	9.3	A
59	NGUYEN QUYNH CHI	PRE-INTERMEDIATE 1	9.1	A
60	LAM THANH DAT	PRE-INTERMEDIATE 1	9.4	A
61	TRUONG DAI DUONG	PRE-INTERMEDIATE 1	9.1	A
62	LA DONG NGHI	PRE-INTERMEDIATE 1	9.7	A
63	NGUYEN XUAN HIEU	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
64	PHAN GIA HUY	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
65	PHAM GIA KHANH	PRE-INTERMEDIATE 2	9.3	A
66	LE NGOC THANH NGAN	PRE-INTERMEDIATE 2	9.4	A
67	HUYNH HOANG MY DUNG	PRE-INTERMEDIATE 3	9.1	A
68	LE THANH ANH THU	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
69	NGUYEN HAI MINH TRANG	PRE-INTERMEDIATE 3	9.3	A
70	PHAM TRAN THIEN DI	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
71	VU LE DUY	PRE-INTERMEDIATE 4	9.4	A
72	NGUYEN DAN KHANH	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
73	HOANG LUU MAI KHUE	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
74	DO NGOC LAM	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
75	LAM DUC MANH	PRE-INTERMEDIATE 4	9.2	A
76	DO HOANG NHAT MINH	PRE-INTERMEDIATE 4	9.6	A
77	TRAN LE HAI MY	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
78	NGUYEN TRAN KIM NGAN	PRE-INTERMEDIATE 4	9.4	A
79	NGUYEN HA PHUONG	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
80	LE HOANG DIEM QUYNH	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A